TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 02 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ÔngNguyễn Công Hoan;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;

2 - ÔngNguyễn Xuân Hoàng;

-Th- kýghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- *Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2017 tại Hội tr- ờng xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 56/2017/HSST ngày13/7/2017đối với:

- *Bị cáo :*Nguyễn Công Th (tên gọi khác: Nguyễn Công Q)- sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã Th, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: không có; Văn hoá: 07/12;

- *Quốc tịch*: Việt Nam; *Dân tộc*: Kinh; *Tôn giáo*: Không.
- Con ông Nguyễn Công Đ và bà Nguyễn Thị T;
- Vợ: Lương Thị G; Con:có 01 con sinh năm 2013;

+ *Tiền án*:

- Bản án số 03/HSST ngày 20/01/2003, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 4.150.000đồng và 02 chỉ vàng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2003, nộp tiền án phí ngày 13/5/2010.

- Bản án số 20/HSST ngày 31/03/2010, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 19/5/2009. Trị giá tài sản trộm cắp là 320.556 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2012.

-Bản án số 31/HSST ngày 24/5/2013, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2014(Trị giá tài sản trộm cắp là 840.000đồng);

- Bản án số 25/HSST ngày 02/02/2016, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2016.

+ *Nhân thân*:

-Bản án số 29/HSST ngày 01/10/2004, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2006, đã nộp án phí; (Trị giá tài sản trộm cắp là 231.000đồng).

- Ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Công Th về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Hiện bị cáo đang tạm giam từ ngày 31/3/2017 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

+ Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1986(vắng mặt) ;

Địa chỉ: thôn L 2, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Công Th (Tên gọi khác Nguyễn Công Q) bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Buổi tối ngày 25/01/2017, Nguyễn Công Th đi từ nhà đến Phố N, huyện S, thành phố Hà Nội, sau đó Th thuê một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ làm nghề xe ôm, chở Th từ phố N đến khu vực ngã tư B thuộc K 3, thị trấn T để tìm bạn nhưng không gặp. Sau đó, Th bảo người đàn ông lái xe chở Th quay về theo đường tỉnh lộ 288. Khi đi đến khu vực thôn L 2, xã H, huyện H, thì Th phát hiện tại góc sân cạnh chuồng lợn của gia đình anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1979; ở thôn L 2, xã H, huyện H (nhà anh Q cạnh đường tỉnh lộ 288 không có cổng và tường bao quanh), có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Dream, BKS: 98D1-375.21 của anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1986, ở cùng thôn để ở đó đi chơi. Th quan sát thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. Th bảo người lái xe ôm dừng lại ở rìa đường, sau đó Th đi đến chỗ để xe của anh H, Th cầm vào tay lái xe thấy không khóa cổ, khóa càng. Th liền dắt xe lùi lại khoảng 02 mét, sau đó quay đầu xe định dắt xe lên đường để dùng chùm chìa khóa mang theo trong người từ trước, để mở ổ khóa điện của xe. Lúc này, anh H đi từ phía trên đường đi xuống, dùng đèn của điện thoại soi đường và đi đến chỗ để xe. Khi phát hiện thấy có ánh đèn, Th gạt chân chống phụ của xe xuống dựng xe và ngồi xuống nấp phía sau đuôi xe để tránh bị phát hiện. Khi anh H đi đến gần chiếc xe, thì thấy xe của mình ở vị trí khác với vị trí để xe ban đầu và thấy Th đang chúi phía đuôi xe, nên đã tri hô, Th sợ bỏ chạy nên đã bị người dân bắt giữ và báo Công an xã H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó Công an xã H bàn giao người và tang vật cho Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền. Còn người đàn ông lái xe ôm thấy Th bị đuổi bắt nên bỏ chạy mất.

Ngày 26/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H có quyết định trưng cầu định giá tài sản số 13/QĐ đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Dream BKS: 98D1- 375.21 mà Nguyễn Công Th đã trộm cắp của anh H ngày 26/01/2017.

Ngày 06/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H có kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 98D1- 375.21 trị giá 18.500.000đ(mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chùm chìa khóa Th cất trong người khi trộm cắp tài sản, qua xác minh là chùm chìa khóa của bà Nguyễn Thị T (mẹ của Th), không liên quan đến hành vi trộm cắp. Ngày 06/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện H ra Quyết định xử lý vật chứng số 30 trả lại cho bà T chùm chìa khóa này và bà T không có đề nghị gì.

Trong quá trình bị bắt giữ, Th bị một số người dân đánh gây thương tích ở tay nhưng thương tích không lớn, Th không phải đi điều trị ở đâu và cũng không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Công Th đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 56/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đã truy tố Nguyễn Công Th (Tên gọi khác Nguyễn Công Q), ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện H, để xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 138Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện H đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th(Tên gọi khác Nguyễn Công Q) phạm tội " Trộm cắp tài sản";

□p dụng:điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th(Tên gọi khác Nguyễn Công Q) từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam (Ngày 31 tháng 3 năm 2017).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặttại phiên toà, lời khai của người bị hại; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Về tố tụng:Ng- ời bị hại là anh Nguyễn Văn H đã đ- ợc Tòa án triệu tậphợp lệ vắng mặt tại phiên tòa,nh- ng tr- ớc đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Đối

chiếu với Điều 191của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn Quyết định tiếp tục phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Công Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.Bị cáo thừa nhận vào buổi tối ngày 25/01/2017, bị cáođi từ nhà đến phố N, sau đó bị cáo thuê một người hành nghề lái xe ôm, chở bị cáo đến K 3, thị trấn T, huyện H để tìm bạn, nhưng không gặp, sau đó bị cáo bảo người lái xe ôm chở bị cáo quay về theo đường tỉnh lộ 288, đến khu vực thôn L 2, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, bị cáo phát hiện 01 nhà ở cạnh đường không có cổng và tường bao quanh (sau này bị cáo biết nhà đó là của anh Nguyễn Văn Q), có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa - Dream biểm kiểm soát 98D1.375.21 (chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn H) không có ai trông coi, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Bị cáo Th đã bảo người lái xe ôm dừng lại ở rìa đường, sau đó bị cáo đi đến chỗ để xe của anh H, bị cáo đã cầm vào tay lái của chiếc xe và thấy không khóa cổ, khóa càng, bị cáo đã dắt xe lùi lại khoảng 02 mét, bị cáo đã quay đầu xe để định dắt xe lên đường rồi dùng thìa khóa mang theo trong người từ trước, để mở ổ khóa điện của chiếc xe, bị cáo Th thấy có ánh đèn của anh H, bị cáo đã gạt chân chống phụ của xe để dựng xe và ngồi nấp sau đuôi xe để tránh bị phát hiện. Anh H đến gần chiếc xe thì phát hiện ra Th nấp ở đó nên đã tri hô, Th sợ và bỏ chạy, nhưng đã bị người dân bắt giữ giao cho Công an giải quyết. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 12/7/2017 truy tố bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng,vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiện Honda - Dream có BKS 98D1- 375.21 mà bị cáo chưa kịp lấy và bị thu hồi, chiếc xe đã được trả lại cho người bị hại, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội,bị cáo Th đã có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hànhvi phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 98D1-375.21 để bán lấy tiền chi tiêu. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 18.500.000đồng (Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Việc bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp và đã dịch chuyển chiếc xe, nhưng chưa chiếm đoạt được chiếc xe là ngoài ý muốn của bị cáo, vì bị phát hiện; Đối chiếu với Điều 18 Bộ luật hình sự thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về tội "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công Th đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" đ- ợc quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị xét xử và bị kết tội về tội trộm cắp tài sản, bị xác định là tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định, vì chưa thi hành xong phần tiền án phí, do vậy lần phạm tội này bị cáo bị xác định là tái phạm nguy hiểm, do vậy bị cáo bị truy tố theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Th ra tr- ớc Toà án hôm nay là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu đ- ợc pháp luật bảo vệ, bị cáo rất coi thường pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của

người khác, đã bị kết án nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để làm một công dân có ích cho xã hội, do bị cáo lười lao động và bị nghiện ma túy, vì vậy khi thấy tài sản của người khác để sơ hở, là bị cáo thực hiện ngay hành vi trộm cắp tài sản của họ.

Thời gian gần đây trên địa bàn huyện H thường sảy ra việc trộm cắp tài sản của người dân là nhất là xe mô tô, việc các đối tượng trộm cắp xe mô tô đã gây nên sự hoang mang đối với nhân dân tại địa phương, vì vậy hành vi trộm cắp của bị cáo Th không những làm ảnh h- ởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa ph- ơng, mà còn làm tăng sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm người dân không tin tưởng vào Pháp luật,vì vậy cần phảI xử thật nghiêm đối với bị cáo Th và cách ly bị cáo đối với xã hội một thời gian dài, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Buộc bị cáo Thành phải cải tạo trong trong trại giam là phù hợp quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Bị cáo Th có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, khi đã bị khởi tố bị can trong vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 17/3/2017 và bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về hành vi trộm cắp trên. Do vậy khi nên mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc để có một hình phạt cho phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Do bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập gì, sống cùng bố mẹ, phụ thuộc về kinh tế, nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa– Dream BKS: 98 D1- 375.21 do bị cáo trộm cắp, anh H không có yêu cầu bồi th- ờng gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Th bị khởi tố và bị truy tố về hành vi "Trộm cắp tài sản" ngày 17/3/2017, hiện nay hồ sơ đã được chuyển sang Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị xét xử, nên Hội đồng xét xử trong vụ án này không xem xét để tổng hợp hình phạt được.

Đối với chùm chìa khóa Th cất trong người khi trộm cắp tài sản, qua xác minh là chùm chìa khóa của bà Nguyễn Thị T (mẹ của Th), không liên quan đến hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bà T chùm chìa khóa là đúng với quy định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáoTh phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th (Tên gọi khác Nguyễn Công Q) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- □p dụngđiểm c Khoản 2 §iều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th (Tên gọi khác Nguyễn Công Q) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giam bị cáo (ngày 31/3/2017).

2 - Về án phí: □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Công Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ng- ời bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
;- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo Th;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Hoan